TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK SONG** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2025/HS-ST
Ngày: 12/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG - TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Lõi và ông Điểu Nhót

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Song.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa: Ông Thái Lê Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/HSST ngày 21 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 26/02/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B**; sinh năm 1984 tại tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; dân tộc: Kinh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ học vấn 08/12; con ông Trần Văn K (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1946; tiền án: Ngày 26/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 73/2023/HSST, bị cáo đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/12/2024, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam khu vực Đ - Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Trần Thị V, sinh năm 1987, nơi cư trú: Bản Đ, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Văn B là người nghiện ma tuý nên chiều ngày 17/12/2024, B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 52L7- 2475 đi từ xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đến tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để hỏi mua ma tuý sử dụng. Tại đây, B gặp người đàn ông tên T (chưa rõ nhân thân, lai lịch) hỏi mua

ma tuý với số tiền 200.000 đồng thì người này đồng ý và nói B đi theo đến chỗ cất giấu ma tuý. Sau đó, B điều khiển xe đi theo người này đến đoạn đường thuộc tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông thì T nói B đi xuống bên lề đường để lấy ma tuý sau đó quay lại gặp T đưa tiền sau. B xuống xe đi lại vị trí giấu ma tuý lấy chiếc khẩu trang màu đen cuộn 01 gói nilon bọc 01 gói giấy bên trong chứa ma tuý và bỏ trong lòng bàn tay phải rồi đi về. Đến 17 giờ cùng ngày, khi B chuẩn bị đi về thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ: 01 gói giấy màu trắng, kích thước (1,5x2,2) cm, bên trong chứa chất bột màu trắng, được bọc trong 01 bao gói nilon màu xanh, cuộn trong 01 khẩu trang màu đen (lớp bên trong khẩu trang màu xám) và 01 xe mô tô biển kiểm soát: 52L7- 2475.

Tại bản kết luận giám định số 579/KL-KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận: Chất rắn dạng bột màu trắng chứa trong 01 gói giấy màu trắng, kích thước (1,5x2,2)cm (gói giấy bọc trong gói nilon màu xanh) được niêm phong trong bì thư gửi giám định là ma túy; loại Heroine, có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; có khối lượng mẫu là 0,2472 gam.

Tại bản Cáo trạng số 13/CT-VKS-ĐS ngày 20/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo Trần Văn B về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song truy tố bị cáo là đúng, không oan.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn B từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án 73/2023/HSST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm tù thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2024.

Về biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu huỷ 0,2142 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 52L7- 2475 cho chị Trần Thị V là chủ sở hữu hợp pháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Đối với hành vi phạm tội của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Chiều ngày 17/12/2024, Trần Văn B đi từ nhà tại thôn T, huyện Đ đến tổ dân phố B, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông mua ma tuý của người đàn ông chưa rõ nhân thân, lai lịch với số tiền 200.000 đồng để sử dụng. Sau đó, B đi về thì bị lực lượng Công an huyện Đ bắt quả tang thu giữ 0,2472 gam Heroine. Hành vi của bị cáo Trần Văn B đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, C, Methamphetamine, A, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự trị an tại địa phương; bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ ma túy là hiểm họa cho bản thân, gia đình và xã hội; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và các hệ lụy khác; hành vi của bị cáo đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách của Nhà nước về quản lý chất ma tuý, thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an địa phương. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về

hành vi phạm tội của mình. Do đó bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[3.2]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 26/6/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước xử phạt 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự, theo Bản án số 73/2023/HSST. Bị cáo đang trong thời gian chấp hành thời gian thử thách nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng *"Tái phạm"* theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự và áp dụng khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án.

[4]. Trong vụ án còn có vấn đề sau.

Đối với người đàn ông tên T chưa rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma tuý cho Trần Văn B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã điều tra nhưng chưa có kết quả nên tiếp tục điều tra, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau.

Đối với chị Trần Thị V, khi cho B mượn xe mô tô biển kiểm soát: 52L7-2475 thì chị V không biết B sử dụng xe mô tô đi mua ma tuý nên không đặt vấn đề giải quyết.

[5]. Về các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Đối với 0,2142 gam Heroine hoàn lại sau giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 52L7- 2475 cho chị Trần Thị V là chủ sở hữu hợp pháp.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

[9]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn B 01 (Một) năm 06 (S) tháng tù về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tổng hợp hình phạt 01 năm 06 tháng tù của bản án 73/2023/HSST ngày 26/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Buộc bị cáo Trần Văn B phải chấp hành hình phạt chung là 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 17/12/2024.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 0,2142 gam Heroine hoàn lại sau giám định.

(Theo biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 24/02/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông)

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ trả lại xe mô tô biển kiểm soát: 52L7- 2475 cho chị Trần Thị V là chủ sở hữu hợp pháp.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song (02 bản);
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Đắk Song;
- Cơ quan THAHS-CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Thanh Tâm